

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 30 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình
Bà Lô Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Hải - Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kha Văn P**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 25/4/1998, tại xã C, huyện K, tỉnh N.

Nơi cư trú: bản T, xã C, huyện K, tỉnh N.

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn D và bà Kha Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 16/3/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Kha Văn T**; tên gọi khác: không; Sinh năm 1995, tại xã C, huyện K, tỉnh N;

Nơi cư trú: bản T, xã C, huyện K, tỉnh N;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn S và bà Lương Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 16/3/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Công Thiết - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Kha Văn D, sinh năm 1972. Trú tại: bản Tạt T, xã C, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt;

- Người làm chứng:

1, Anh Lương Văn C, sinh năm 1998; trú tại: Bản N, xã N, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt;

2, Anh Vy Văn T, sinh năm 1990; trú tại: Khối V, thị trấn M, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/3/2018, Kha Văn P đến rủ Kha Văn T đi mua ma túy về sử dụng thì được Kha Văn T đồng ý. Sau đó, P lấy xe máy của bố là Kha Văn D chở T đi vào bản Cò Sọ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi vào đến nơi, P và T gặp một người đàn ông không quen biết tên Búa rồi P mua của người đàn ông này 01 gói hêrôin với số tiền 250.000 đồng. Mua hêrôin xong, P chở T quay về, khi đi được nửa đường thì dừng xe lại rồi lấy một ít hêrôin ra sử dụng, số còn lại P giấu vào trong người rồi cả hai người đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/3/2018, P sang rủ T đi chơi tại thị trấn M, huyện K thì T đồng ý. P đưa gói hêrôin cho T cầm rồi điều khiển xe máy chở T đi lên thị trấn M, đến nơi cả hai gặp Lương Văn C (sinh năm 1998, trú tại bản N, xã N, huyện K, tỉnh N), P rủ C đi chơi cùng. Đến khoảng 21 giờ ngày 16/3/2018 khi cả ba đi đến cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Kỳ Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người Kha Văn T một gói chất màu trắng (nghỉ là hêrôin), một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 37K1-026.63.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 17/3/2018 đã xác định số chất màu trắng (nghỉ là hêrôin) thu giữ của Kha Văn P và Kha Văn T có khối lượng là 0,2g (Không phải hai gam).

Kết luận giám định số 403/KL-PC54(MT) ngày 22/03/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: “Mẫu chất màu trắng thu giữ của Kha Văn P và Kha Văn T gửi tới giám định là ma túy (hêrôin)”.

Cáo trạng số: 65/VKS-HS ngày 04/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố Kha Văn P và Kha Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kha Văn P từ 13 (Mười ba) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, xử phạt bị cáo Kha Văn T từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới hoàn cảnh của các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức về pháp luật và

xã hội có phần hạn chế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Kha Văn P và Kha Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung bản cáo trạng đã quy kết. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ, ngày 16/3/2018, tại khu vực cổng trường Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện K thuộc khối IV, thị trấn M, Kha Văn P và Kha Văn T đã có hành vi cất dấu, tàng trữ 0,2g (Không phải hai gam) ma túy heroin với mục đích là để sử dụng, hành vi đó của các bị cáo Kha Văn P và Kha Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nên phải phân hóa hành vi của mỗi bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo.

[3] Đối với bị cáo Kha Văn P thực hiện tội phạm với vai trò là rủ rê, xúi dục nên là đối tượng chính trong vụ án, phải xem xét mức án cao hơn. Đối với Kha Văn T do bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực, mặc dù giữ vai trò thứ yếu nhưng phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét thấy, các bị cáo Kha Văn P và Kha Văn T chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy rằng, các bị cáo là đối tượng nghiện hút, thu nhập chủ yếu từ nghề làm rẫy, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Trong vụ án này còn có người đàn ông tên Búa đã bán ma túy cho các bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác minh được tên tuổi và địa chỉ nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ được xử lý. Đối với Lương Văn C mặc dù

được các bị cáo rủ đi sử dụng ma túy, nhưng C không biết về việc các bị cáo đang tàng trữ ma túy trong người nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Đối với ông Kha Văn D là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS BKS 37K1-026.63 mà các bị cáo đã sử dụng trong quá trình tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên ông Kha Văn D không biết các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Kha Văn D. Quá trình điều tra ông D không có yêu cầu gì về vấn đề này nên Tòa miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy hêrôin đã thu giữ của các bị cáo sau khi trích gửi giám định thì số còn lại là 0,15g (Không phải mười lăm gam) hêrôin, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS BKS 37K1-026.63 quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là ông Kha Văn D (bố Kha Văn P), sinh năm 1972, trú tại Bản T, xã C, huyện K, tỉnh N nên cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định.

[7] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Kha Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Kha Văn P 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ bị bắt (ngày 16/3/2018).

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Kha Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Kha Văn T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ bị bắt (ngày 16/3/2018).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì thư đã được niêm phong bên trong có chứa 0,15g (Không phải mười lăm gam) hêrôin đã thu giữ của hai bị cáo. Vật chứng hiện có tại kho Chi cục thi hành án huyện Kỳ Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 28/5/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Kha Văn P và Kha Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/7/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hữu Lộc